

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-10-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 625/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: 171, Khu C, ấp AV, xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tấn C chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà và ông C phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 03 con chung:

1. Nguyễn Hoàng Phi C, sinh năm 1993 (đã mất).

2. Nguyễn Hoàng Phi H, sinh năm 1996.

3. Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 26/02/2005.

Ly hôn, bà sẽ nuôi dưỡng cháu Y, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Tại bản tự khai ngày 07/10/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ 1990, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông và bà T phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung :

1. Nguyễn Hoàng Phi C, sinh năm 1993 (đã mất).
2. Nguyễn Hoàng Phi H, sinh năm 1996.
3. Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 26/02/2005.

Ly hôn, ông giao cháu Y cho bà T nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn C chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung:

1. Nguyễn Hoàng Phi C, sinh năm 1993 (đã mất).
2. Nguyễn Hoàng Phi H, sinh năm 1996.
3. Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 26/02/2005.

Bà Thường yêu cầu nuôi dưỡng cháu Y, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, ông C đồng ý; Do đó, đề nghị giao cháu Y cho bà T nuôi dưỡng, tạm thời ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi và có khả năng lao động,

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tấn C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn C chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Như vậy, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn là

vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà T và ông C là vợ chồng.

[3] Về con chung: bà T và ông C có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Phi C, sinh năm 1993 (đã mất), Nguyễn Hoàng Phi H, sinh năm 1996, Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 26/02/2005.

Cháu Hậu đã thành niên, đối với cháu Y chưa thành niên nên khi ly hôn bà T yêu cầu nuôi dưỡng cháu Y. bà T yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng 1.000.000 đồng, ông C đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Y cho bà T nuôi dưỡng, tạm thời ông C cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[6] Về án phí:

Bà Thường phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Ông Chúc phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 203 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Phi C, sinh năm 1993 (đã mất), Nguyễn Hoàng Phi H, sinh năm 1996, Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 26/02/2005.

Xử giao cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 26/02/2005 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Tấn C cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng của ông C chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, bà T, ông C vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy

định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí:

4.1. Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005427 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. bà T đã nộp xong.

4.2. ông C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Tấn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã Bình An, huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng